

**BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG**  
**REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE**

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước**  
To: State Securities Commission of Vietnam

1 **Tên Công ty quản lý quỹ:** Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư MB/  
Management Fund Company name: MB Capital Management Joint Stock Company

2 **Tên Ngân hàng giám sát:** Ngân Hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành  
Supervisory bank: Bank for Investment and Development of Vietnam JSC - Ha Thanh Branch

3 **Tên Quỹ:** Quỹ đầu tư tăng trưởng Bordier-MB Flagship /  
Fund name: BMFF

5 **Kỳ báo cáo** 5/21/2025  
(Reporting period) May 21, 2025

6 **Ngày lập báo cáo** 5/22/2025  
(Reporting date) May 22, 2025

**I. Đối với quỹ định giá hằng ngày/ For fund with daily Valuation**

**Đơn vị tính: VND**  
**Unit: VND**

| STT No. | CHỈ TIÊU Criteria                                                                                | Kỳ báo cáo này This period 5/21/2025 | Kỳ báo cáo trước Last period 5/20/2025 |
|---------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|----------------------------------------|
| 1       | Giá trị tài sản ròng/ Net Asset Value (NAV)                                                      |                                      |                                        |
| 1.1     | của quỹ/ per Fund                                                                                | 263,776,117,339                      | 262,343,648,494                        |
| 1.2     | của một lô chứng chỉ quỹ ETF/ per lot of ETF Fund Certificate                                    |                                      |                                        |
| 1.3     | của một chứng chỉ quỹ/ per Fund Certificate                                                      | 13,632                               | 13,558                                 |
| 2       | Tỷ lệ sở hữu nước ngoài (không áp dụng đối với quỹ niêm yết)/ Foreign Investors' Ownership Ratio |                                      |                                        |
| 2.1     | Số lượng chứng chỉ quỹ/ Number of Fund Certificates                                              | 4,604,090.43                         | 4,604,090.43                           |
| 2.2     | Tổng giá trị/ Total value                                                                        | 62,762,960,742                       | 62,422,258,050                         |
| 2.3     | Tỷ lệ sở hữu/ Ownership Ratio                                                                    | 23.79%                               | 23.79%                                 |

**Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát**  
Authorised Representative of Supervisory Bank

**Đại diện có thẩm quyền của Công ty quản lý quỹ**  
Authorised Representative of Fund Management Company

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hà Thành  
Nguyễn Thị Vinh  
Phó Giám đốc PGD&DV Chứng Khoán

Công Ty CP Quản Lý Quỹ Đầu tư MB